TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NP** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HS-ST
Ngày 18- 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NP, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vàng Thị Dua.

C*ác Hội thẩm nhân dân:* Bà Lầu Thị Liên và ông Vàng A Hý.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Sao - Thư ký Toà án nhân dân huyện NP.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà*:** Ông Lê Thành Công - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên; mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với:

Bị cáo: **Giàng A T** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1974 tại huyện MCC – Yên Bái ; Nơi cư trú: Bản HK, xã VĐ, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng Chừ A (đã chết); Con bà: Hạng Thị S (đã chết); Bị cáo có vợ là Lò Thị P, sinh năm 1976 và 07 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2019 cho tới nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người bào chữa: Ông Bùi Đình Minh – Là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên được trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Điện Biên cử bào chữa cho bị cáo Giàng A T.

Địa chỉ: Số 29, tổ dân phố 5, phường Him Lam, TP ĐBP - Điện Biên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 20 tháng 5 năm 2019, Giàng A T cầm theo số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) đi bộ từ nhà ở bản HK, xã VĐ, huyện NP với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khi T đến giữa bản HK, xã VĐ, huyện NP thì T gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tên và địa chỉ ở

đâu. Khi gặp T hỏi người đàn ông đó là có thuốc phiện bán không, người đàn ông đó trả lời là có và hỏi T là mua bao nhiêu tiền, T nói là bán cho 100.000đ. Người đàn ông đó đồng ý. T lấy tiền trong túi áo ngực bên trái đưa cho người đàn ông đó. Sau khi cầm tiền người đàn ông đó lấy từ trong túi quần bên phải 01 gói thuốc phiện được gói bằng ni lông màu trắng đưa cho T. T cầm gói thuốc phiện đó rồi đi về nhà. Còn người đàn ông đã bán thuốc phiện cho T đi đâu làm gì, T không rõ. Về đến nhà T lấy một ít thuốc phiện ra sử dụng. Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 21/5/2019, T lấy số thuốc phiện còn lại ra chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện NP và đồn Biên phòng Nà Bủng vào nhà bắt quả tang và thu giữ 02 gam thuốc phiện cùng 01 bộ bàn đèn tự tạo.

Ngày 21/5/2019 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện NP tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng nghi thuốc phiện thu giữ của Giàng A T có khối lượng 02 gam và lấy toàn bộ gửi làm mẫu giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 534GĐ – PC09, ngày 31/5/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng đục được trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng A T là chất ma túy: Loại Thuốc phiện.

Cáo trạng số 48/CT-VKSNP ngày 18/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên truy tố bị can Giàng A T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Tuyên phạt bị cáo Giàng A T mức án từ 15 đến 20 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ông Bùi Đình Minh là người bào chữa cho bị cáo Giàng A T vắng mặt tại phiên tòa, theo bản luận cứ bào chữa, ông cho rằng về tội danh, điều luật ông không có ý kiến gì. Bị cáo Giàng A T sinh sống ở vùng sâu vùng xa, không biết chữ, thực hiện hành vi phạm tội do nhận thức pháp luật còn hạn chế; Tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A T mức án thấp nhất của khung hình phạt. Đồng thời xem xét hoàn cảnh gia đình miễn áp dụng hình phạt bổ sung và án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A T.

Tại phiên tòa bị cáo Giàng A T nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Giàng A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hồi 08 giờ 45 phút ngày 21/5/2019, Giàng A T đã bị tổ công tác Công an huyện NP và đồn Biên phòng Nà Bủng bắt quả tang tại nhà của bị cáo ở bản HK, xã VĐ, huyện NP, thu giữ 02 gam thuốc phiện. Bị cáo tàng trữ trái phép 02 gam thuốc phiện nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Giàng A T đã có hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249/BLHS.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý đặc biệt các chất ma tuý của Nhà nước và gây ảnh hưởng xấu an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo Giàng A T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình vi phạm, để có ma túy sử dụng bị cáo đã mua ma túy tàng trữ. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội là do bị cáo nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo Giàng A T đã đi ngược lại với đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước ta trong việc cấm trồng, sử dụng, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma tuý.

[3] Về nhân thân: Bị cáo Giàng A T từ nhỏ không được đi học, do không chịu rèn luyện bản thân và hiểu biết pháp luật hạn chế nên bị cáo đã sớm nghiện chất ma túy và có hành vi phạm tội trong vụ án này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Giàng A T đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Không.

[5] Xét đề nghị và luận tội của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của vị luật sư đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự xử phạt cho bị cáo Giàng A T mức án thấp nhất của khung hình phạt; Cần được xem xét để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo Giàng A T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[8] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 249/BLHS, xét thấy bị cáo Giàng A T là người nghiện ma túy, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có khả năng thi hành nên HĐXX không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo Giàng A T khai nhận đã mua ma túy của người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên tuổi và địa chỉ ở đâu tại khu vực bản HK, xã VĐ, huyện NP. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, không có cơ sở để xác minh và xử lý đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

[10] Về vật chứng vụ án: gồm 02 gam thuốc phiện và 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện của Giàng A T. Đối với số thuốc phiện Cơ quan điều tra đã lấy toàn bộ gửi giám định và không hoàn lại mẫu giám định. Đối với bộ bàn đèn tự tạo là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106/BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy, không có giá trị sử dụng.

[11] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: HĐXX xét thấy gia đình bị cáo Giàng A T là hộ nghèo theo quy định của Chính phủ nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Giàng A T được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Giàng A T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38/BLHS: Xử phạt bị cáo Giàng A T 15 *(Mười lăm)* tháng tù, kể từ ngày bắt: 21/5/2019.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106/BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện NP.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016: Bị cáo Giàng A T được miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

[4] Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa